TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2023/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1276/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hồ Văn K , sinh năm 1990

- Bà Trần Thị Ngọc M , sinh năm 1990

Cùng trú tại: Đường số 9 thôn T , ấp A , xã B , huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa ông Hồ Văn K và chị Trần Thị Ngọc M là hôn nhân hợp pháp, ngày 16/10/2018, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[**1**] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn K và bà Trần Thị Ngọc M thuận tình ly hôn.

[**2**] Về con chung: Có 01 con chung là Hồ Quốc B , sinh ngày 22/11/2015. Bà Mai trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo, ông Kỷ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[**3**] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**4**] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[**5**] Về lệ phí: Ông Hồ Văn K và bà Trần Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002915 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn K và bà Trần Thị Ngọc M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Ngọc M được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hồ Quốc B , sinh ngày 22/11/2015.

Anh Hồ Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Kể từ ngày 01/6/2023.

Ông K được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Các trường hợp chấm dứt cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông K chậm thi hành án đối với khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Hồ Văn K và bà Trần Thị Ngọc M khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hồ Văn K và bà Trần Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002915 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã C , h. C , t. H
(GCNKH số 63/ ngày 16/10/2028)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

TRẦN VÀ KÍU